|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số: 03-ĐK-TCT**  *(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ**

*(Dùng cho người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)*

**□** Hộ gia đình kinh doanh

**□** Cá nhân kinh doanh

**□** Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

**I. Thông tin cá nhân/đại diện hộ gia đình**

***<Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người Việt Nam:>***

1. Họ và tên: ……………………………………………………………………………..

2. Ngày, tháng, năm sinh: ……./…./……………………………………………….

3. Số định danh cá nhân: …………………………………………………………….

4. Điện thoại liên hệ: …………………………………………………………….

5. Email: ………………………………………………………………………….

6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại sổ định danh cá nhân): …………………………………………………………………………………

***<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>***

1. Họ và tên: ………………………………………………………

2. Ngày, tháng, năm sinh: ……./…../…………………………………

3. Giới tính: □ Nam □ Nữ

4. Quốc tịch: ……………………………………………………………

5. Giấy tờ pháp lý *(kê khai một trong các loại giấy tờ):*

- Số hộ chiếu: …………… Ngày cấp: ……………..Nơi cấp…………………

- Số giấy thông hành: …………… Ngày cấp: ……………..Nơi cấp…………………

- Số CMND biên giới: …………… Ngày cấp: ……………..Nơi cấp…………………

- Số giấy tờ chứng thực cá nhân khác: ……… Ngày cấp: ………..Nơi cấp…………

6. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………

Phường/Xã/Thị trấn: …………………………………………………………………….

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:……………………………………………………………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……………………………………………………….

7. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:…………………………………….

Phường/Xã/Thị trấn: …………………………………………………………………………….

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:………………………………………………………………………………………..

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:…………………………………………

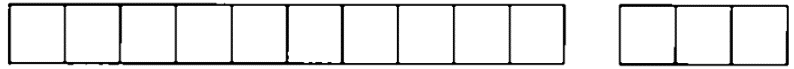
8. Thông tin khác:

8a. Điện thoại liên hệ:……………………………………………………………..

8b. Email:……………………………………………………………………………

**II. Thông tin đại lý thuế (nếu có):**

1. Tên: ………………………………………………………………………..

2. Mã số thuế: 

3. Hợp đồng đại lý thuế: Số: ………………Ngày:……………………

**III. Thông tin về hoạt động kinh doanh**

1. Tên cửa hàng/thương hiệu:……………………………………………..

2. Địa chỉ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:…………………….

Phường/Xã/Thị trấn:……………………………………………………………….

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………………………………………………………………………..

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:………………………………………….

Điện thoại (nếu có):………….Fax (nếu có): …………..Email (nếu có):………….

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ kinh doanh):*

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……………………………..

Phường/Xã/Thị trấn:……………………………………………………………………..

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:………………………………………………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……………………………………………

Điện thoại (nếu có):…………..Fax (nếu có): ……………….Email (nếu có):………

4. Ngành nghề kinh doanh chính: …………………………………………………..

5. Ngày bắt đầu hoạt động: *……./…../……….*

6. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp):

□ Phương pháp kê khai □ Phương pháp khoán

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên: ………………  Chứng chỉ hành nghề số…………… | *….., ngày…tháng…năm….*  **ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN KINH DOANH**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |